

Bản án số: 260/2024/HS-ST
Ngày 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mai Vân, ông Nguyễn Trung Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 259/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Xuân H, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi ở trước khi phạm tội: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Trường P, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 18/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn Q, sinh năm 1999;

HKTT: Xóm P, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

Nơi ở trước khi phạm tội: Khu G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Xuân H*: Bà Nguyễn Thị C – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt

* *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q*: Bà Đặng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 55 phút ngày 12/4/2024, tại khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Bùi Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Thu tại tay trái của Q 02 gói đều bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra lực lượng công an còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số Imei: 353052100575xxx, lắp sim số 0347.986.xxx. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Q khai nhận số ma túy trên Q mua của một người thanh niên tên là "H", sinh năm 1995 ở huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có số điện thoại 0397.952.xxx vào buổi tối ngày 12/4/2024 tại khu vực ngã tư khu Đ, phường N với giá 200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành xác minh, triệu tập Nông Xuân H đến làm việc. Cùng ngày, Nông Xuân H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn Q và tự nguyện giao nộp:

- 04 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. H khai nhận chất bột màu trắng bên trong các gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng đều là ma túy Heroine do H mua về để bán kiếm lời. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong các gói chứa chất bột màu trắng vào 01 phong bì thư theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh, có số seri 354325049714xxx, bên trong lắp sim số 0397.952.xxx

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh, có số Imei: 869715060925xxx, bên trong lắp 02 sim số 0777.408.xxx và số 0583.801.xxx

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Xuân H tại khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành trưng cầu giám định chất nghi là ma túy thu giữ của H và Q.

Tại Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh:

"Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói đều bọc ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,1280 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine (Heroin) là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại Kết luận giám định số 1002/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh:

"Chất bột màu trắng bên trong 04 (bốn) gói đều bọc ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,2608 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành kiểm tra 03 chiếc điện thoại thu giữ của Q và H:

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, lắp sim số 0347.986.xxx thu giữ của Q, không phát hiện nội dung nào liên quan đến việc mua trái phép chất ma túy của H. Q khai nhận sau khi gọi điện và chuyển tiền mua ma túy cho H, Q đã xóa toàn bộ các nội dung trên.

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh, lắp sim số 0397.952.xxx thu giữ của H, phát hiện tại danh bạ điện thoại của H có lưu số điện thoại của Q. Tại lịch sử cuộc gọi có cuộc gọi đến từ số 0347.986.xxx vào lúc 18 giờ 34 phút ngày 12/4/2024 với thời lượng 13 giây.

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh, lắp 02 sim số 0777.408.xxx và 0583.801.xxx thu giữ của H, phát hiện tại phần biến động số dư tài khoản của ứng dụng MB Bank có thông báo nhận số tiền 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 19037891139xxx với nội dung "BUI VAN Q chuyen" vào lúc 18 giờ 38 phút ngày 12/4/2024.

Căn cứ lời khai của các bị cáo và tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh thu thập có trong hồ sơ, xác định:

Nông Xuân H và Bùi Văn Q là bạn bè quen biết xã hội. Quá trình quen biết, H cho Q số điện thoại của H và bảo Q là nếu cần ma túy thì gọi điện cho H.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/4/2024, H đi xe ôm của một người không quen biết từ phòng trọ ở khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy Heroine về bán kiếm lời. Tại đây, H gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng tiền ma túy Heroine được 06 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. H biết đây đều là ma túy Heroine nên mang về cất giấu trong phòng trọ để có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lợi nhuận.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q gọi điện từ số điện thoại 0347.986.xxx của Q đến số điện thoại 0397.952.xxx của H hỏi mua của H 200.000 đồng ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn Q đến ngã tư khu Đ, phường B, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để lấy ma túy, đồng thời yêu cầu Q trả tiền mua ma túy cho H bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0397925xxx của H. Q đồng ý và chuyển số tiền 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037891139xxx của Q cho H. Sau đó, Q đi xe ôm của một người không quen biết từ phòng trọ tại khu G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh đến ngã tư khu Đ, phường N, thành phố B. Khi gần đến nơi, Q xuống xe và đi bộ đến gặp H. Tại đây, H đưa cho Q 02 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Q biết đây là ma túy Heroine cần mua nên cầm 02 gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đến khu T, phường N, thành phố B, Q bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 189/CT-VKSTPBN ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nông Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố Bùi Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Xuân H và Bùi Văn Q khai nhận chiều ngày 12/4/2024 H mua của một người đàn ông không quen biết ở thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh 300.000 đồng ma túy heroine được 06 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng để bán kiếm lợi nhuận. Cùng ngày, H bán cho Q 200.000 đồng ma túy gồm 02 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng để Q sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ ma túy. Các bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo Nông Xuân H về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Bùi Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã có đủ cơ sở kết luận Nông Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nông Xuân H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2024.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 1001/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Ninh;

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 1002/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số Imei: 353052100575xxx, máy bị vỡ mặt sau;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh có số seri: 354325049714xxx, máy đã cũ, pin phồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh, có số imei: 869715060925xxx, máy đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại số: 0397.952.xx; 0777.408.xxx; 0583.801.xxx; 0347.986.xxx.

- Buộc bị cáo Nông Xuân H truy nộp số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy do Bùi Văn Q chuyển cho bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Bị cáo Nông Xuân H và Bùi Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Q: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 19 giờ 55 phút ngày 12/4/2024 tại khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Bùi Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1280 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Q khai nhận số ma túy trên do Q mua của Nông Xuân H. Cùng ngày, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q và tự nguyện giao nộp 0,2608 gam ma túy Heroine là ma túy H cất giấu để bán kiếm lợi nhuận. Tổng khối lượng ma túy H bán cho Q và cất giấu để bán là 0,3888 gam ma túy Heroine.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nông Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nông Xuân H có nhân thân xấu, năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình

Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Nông Xuân H đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hai bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 1001/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Ninh và 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 1002/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Ninh là ma túy, theo quy định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số Imei: 353052100575xxx, máy bị vỡ mặt sau và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh có số seri: 354325049714xxx, máy đã cũ, pin phòng là công cụ, phương tiện để các bị cáo trao đổi, liên hệ với nhau về việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh, có số imei: 869715060925xxx, máy đã cũ là phương tiện bị cáo H dùng để nhận tiền bán ma túy từ bị cáo Q nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 04 sim số: 0397.952.xxx; 0777.408.xxx; 0583.801.xxx; 0347.986.xxx lắp trong các điện thoại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo Q chuyển khoản cho bị cáo H là tiền các bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần buộc bị cáo Nông Xuân H truy nộp sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người thanh niên theo bị cáo H khai bán ma túy cho H tại khu vực thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Xuân H và Bùi Văn Q là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nông Xuân H);

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Bùi Văn Q);

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nông Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nông Xuân H 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2024.

Xử phạt: Bùi Văn Q 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2024.

Q định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2024 để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 1001/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Ninh;

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín đúng theo quy định chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 1002/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng KTHS, Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số Imei: 353052100575xxx, máy bị vỡ mặt sau;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh có số seri: 354325049714xxx, máy đã cũ, pin phồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh, có số imei: 869715060925xxx, máy đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 04 sim lắp trong điện thoại số: 0397.952.xxx; 0777.408.xxx; 0583.801.xxx; 0347.986.xxx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 215 ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Buộc bị cáo Nông Xuân H truy nộp số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy do Bùi Văn Q chuyển cho bị cáo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam/ Nhà tạm giữ;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Vũ Minh Trang